

Nhà bè, ngày 30 tháng 5 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức
của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè năm 2016.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà Nước;

Căn cứ Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Dịch vụ công ích Nhà Bè thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban Nhân Dân huyện Nhà Bè về việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Huyện Nhà Bè;

Căn cứ Biên bản số 183/BB-HĐTV-CTY ngày 22 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thành viên về việc thống nhất phê duyệt báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Huyện Nhà Bè,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè năm 2016 theo nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ (Báo cáo số: 164 /BC-CTY ngày 16 tháng 05 năm 2017 của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích Huyện Nhà Bè).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Công ty, Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính-Quản trị và Trưởng các phòng, ban, đội có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BT Đảng ủy, CT.HĐTV;
- BGĐ;
- KSV;
- Lưu VT.TC



Huỳnh Ngũ Siêu

Nhà bè, ngày 16 tháng 5 năm 2017

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ)

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty phê duyệt tại Văn bản số /QĐ-HĐTV ngày tháng năm 2017)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Huỳnh Ngữ Siêu	25/4/1973	Chủ tịch HĐTV		Thành viên	-Thạc sĩ Quản lý hành chính công -Kỹ sư xây dựng -Cử nhân QTKD -Cử nhân Kinh tế chính trị.	14 năm	-Phó Chủ tịch xã. -Phó Phòng Công thương Huyện. -Trưởng phòng Công thương. -Trưởng phòng QLĐT Huyện -Bí thư Đảng ủy xã Phước Lộc. -Bí thư Đảng bộ Công ty, Chủ tịch HĐTV	-Từ ngày 17 tháng 5 năm 2015 đến nay là Bí thư Đảng bộ Công ty, Chủ tịch HĐTV Công ty đến nay. -Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên. -Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên.

									-Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên. -Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên. -Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật và Điều lệ Công ty.
02	Trần Phước Thành	05/12/1959	Giám đốc Công ty		Thành viên	-Thạc sĩ QTKD. -Kỹ sư Thủy lợi. -Kỹ sư xây dựng. -Cao cấp lý luận chính trị.	30 năm	-Phó Giám đốc Ban quản lý dự án huyện. -Giám đốc Ban quản lý dự án huyện. -Giám đốc Công ty. -Phó Bí thư Đảng bộ Công ty. -Giám đốc Công ty.	-Thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên phù hợp với Điều lệ Công ty, pháp luật và các quy định liên quan.
03	Nguyễn Văn Hồng	22/12/1975	Phó Giám đốc		Thành viên	-Thạc sĩ QTKD -Cử nhân Luật. -Cử nhân Kinh tế chính trị.	14 năm	-Phó Giám đốc Công ty.	-Phụ trách sản xuất-kinh doanh.
04	Phạm Văn Bắc	10/01/1958	Phó Giám đốc			-Cử nhân kinh tế -Trung cấp chính trị. -Trung cấp quản lý hành chính Nhà Nước.	18 năm	-Phó Giám đốc Công ty.	-Phụ trách Tổ chức-Hành chính-Quản trị.
05	Hoàng Tiến Thụ	27/8/1959	Phó Giám đốc			-Kỹ sư Thủy sản. -Cử nhân Luật.	32 năm	-Phó Giám đốc Xí nghiệp Thủy sản. -Phó Văn phòng UBND huyện.	-Phụ trách Sản phẩm Công ích.

								-Chánh văn phòng UBND huyện. -Bí thư Đảng ủy xã Phú Xuân. -Phó Giám đốc Công ty.	
06	Lê Tấn Phong	14/7/1972	Kế toán trưởng			-Cử nhân kinh tế	11 năm	-Kiểm soát viên -Kế toán trưởng	

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được phân công
01	Trần Thị Mỹ Dung	26/11/1980	Kiểm soát viên		Cử nhân kinh tế	17	-Kiểm soát viên	-Kiểm soát viên

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, thành viên Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên. Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

-Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

-Kèm theo bảng biểu số 3 “Bảng thu nhập của Viên chức quản lý năm 2016”

BẢNG TỔNG HỢP THU NHẬP CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ NĂM 2016

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Các khoản thu nhập năm 2016										Tổng cộng thu nhập thực nhận	Gh i ch ú
			Từ quỹ lương viên chức quản lý			Từ quỹ thưởng ban điều hành		Từ quỹ khen thưởng phúc lợi	Cơm trưa	Công tác phí + Điện thoại	Kiểm nhiệm của hoạt động LD	Thu nhập khác		
			Năm trước (2015)	Năm nay	Tổng cộng	Năm trước (2015)	Nă m n a y							
1	2	3	4	5	6=4+5	7	8	9	10	11	12	13	(14)=(6)...(13))	15
BAN ĐIỀU HÀNH			210.800.000	1.255.428.571	1.466.228.571	234.725.461	-	87.120.000	56.560.000	71.498.000	185.000.000	83.019.639	2.184.152.023	
1	Huỳnh Ngữ Siêu	Chủ tịch	30.800.000	264.000.000	294.800.000	6.416.667		27.500.000	8.760.000	11.952.000	10.000.000	13.344.000	372.772.667	
2	Trần Phước Thành	Giám đốc	50.400.000	252.000.000	302.400.000	59.183.294		12.500.000	8.760.000	11.952.000	175.000.000	12.879.000	582.674.294	
3	Nguyễn Văn Hồng	Phó Giám đốc	43.200.000	216.000.000	259.200.000	52.398.604		7.500.000	8.760.000	10.776.000		13.808.000	352.442.604	
4	Phạm Văn Bắc	Phó Giám đốc	43.200.000	216.000.000	259.200.000	52.398.604		7.500.000	8.760.000	10.776.000		9.952.000	348.586.604	
5	Hoàng Tiến Thụ	Phó Giám đốc	43.200.000	216.000.000	259.200.000	11.929.688		7.500.000	8.760.000	10.776.000		10.562.000	308.727.688	
6	Lê Tấn Phong	KSV				20.690.472		200.000	4.760.000	6.286.000		6.406.000	38.342.472	
	Lê Tấn Phong	KTT		91.428.571	91.428.571	31.708.132		7.300.000	4.000.000	4.490.000		5.328.000	144.254.703	
7	Trần Thị Mỹ Dung	KSV						17.120.352	4.000.000	4.490.000		10.740.639	36.350.991	
Nghỉ hưu			100.000.000	100.571.429	200.571.429	154.207.273	0	4.200.000	5.210.000	6.286.000	140.000.000	4.300.000	514.774.702	
1	Phan Thanh Sơn	Chủ tịch	22.000.000		22.000.000	54.683.189							76.683.189	
2	Ngô Đức Hải	Phó Giám đốc	39.600.000		39.600.000	51.648.604							91.248.604	
3	Trần Thị Lệ Hằng	KTT	38.400.000	100.571.429	138.971.429	47.875.480		4.200.000	5.210.000	6.286.000	140.000.000	4.300.000	346.842.909	
Tổng cộng:			310.800.000	1.356.000.000	1.666.800.000	388.932.734		91.320.352	61.770.000	77.784.000	325.000.000	87.319.639	2.698.926.725	

Ghi chú:

-Trong năm có sự thay đổi về nhân sự Kế toán trưởng và Kiểm soát viên.

-Bà Trần Thị Lệ Hằng (KTT) nghỉ hưu từ tháng 9/2016 có thu nhập KTT (từ tháng 01/2016 đến 07/2016) là 346.842.909 đồng

-Ông Lê Tấn Phong (KSV) nhận chức vụ KTT bắt đầu từ tháng 7/2016 có thu nhập KTT (từ tháng 07/2016 đến 12/2016) là 144.254.703 đồng.

-Bà Trần Thị Mỹ Dung nhận chức vụ KSV từ tháng 7/2016, có thu nhập (từ tháng 7/2016 đến 12/2016) là 36.350.991 đồng

-Thu nhập bình quân 6 người quản lý (người/tháng): 34.115.298 đồng (trừ Kiểm soát viên)

4.Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý: (không)

5.Về quản lý rủi ro:

-Công ty không có hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp.

II.CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP:

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
01	2241/QĐ-TNMT -CTR (Sở TNMT)	31/12/2015	Quyết định Ban hành quy định về kiểm tra, giám sát và nghiệm thu công tác cung ứng dịch vụ xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
02	03/2016/QĐ-UB ND (Tp.HCM)	04/02/2016	Quyết định Ban hành quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.
03	287/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	02/02/2016	Quyết định về ban hành Chương trình làm việc năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.
04	288/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	02/02/2016	Quyết định về Ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế -văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh và ngân sách huyện Nhà Bè năm 2016.
05	161/QĐ-SXD-Q LN&CS (Sở Xây dựng)	15/02/2016	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

06	1116/QĐ-UBND (Tp. HCM)	12/3/2016	Quyết định về công bố kết quả đánh giá hoạt động viên chức quản lý doanh nghiệp nhà nước năm 2014
07	1117/QĐ-UBND (Tp.HCM)	12/3/2016	Quyết định về công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước năm 2014 (doanh nghiệp đạt loại A)
08	1481/QĐ-UBND (Tp.HCM)	19/3/2016	Quyết định về việc ban hành kế hoạch giám sát tài chính năm 2016 đối với các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do UBND Thành phố làm chủ sở hữu, Quỹ phát triển nhà ở Thành phố, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Thành phố
09	1587/QĐ-UBND (Tp.HCM)	05/4/2016	Quyết định về việc điều chỉnh Chủ tịch Hội đồng xếp hạng doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu trực thuộc Thành phố tại Điều 1 của Quyết định số 3349/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2015 của UBND Thành phố
10	480/QĐ-SXD-Q LN&CS (Sở Xây dựng)	08/4/2016	Quyết định về việc bổ sung thành viên Hội đồng xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh
11	2201/QĐ-UBND (Tp.HCM)	06/5/2016	Quyết định về việc điều chỉnh Chủ tịch Hội đồng xếp loại Doanh nghiệp nhà nước và đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý Doanh nghiệp nhà nước tại Điều 1 của Quyết định số 4793/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2014 của UBND Thành phố
12	2296/QĐ-UBND (Tp.HCM)	09/5/2016	Quyết định về mức lương để tính chi phí nhân công trong đơn giá sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố
13	1032/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	10/5/2016	Quyết định về kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Nhà Bè
14	2666/QĐ-UBND (Tp.HCM)	25/5/2016	Quyết định về thay đổi thành viên Hội đồng xếp loại doanh nghiệp nhà nước và đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp nhà nước
15	1298/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	03/6/2016	Quyết định về nâng bậc lương đối với viên chức quản lý chuyên trách (ông Lê Tấn Phong)
16	1355/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	09/6/2016	Quyết định về việc thay đổi thành viên Hội đồng thi đua và khen thưởng huyện Nhà Bè
17	668/QĐ-SNV (Sở Nội vụ)	22/6/2016	Quyết định về việc cử cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức về Hội nhập kinh tế quốc tế năm 2016
18	1764/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	20/7/2016	Quyết định về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
19	4080/QĐ-UBND	11/8/2016	Quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch giám sát tài chính năm 2016 đối với các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do

	(Tp.HCM)		UBND Thành phố làm chủ sở hữu, Quỹ phát triển nhà ở Thành phố, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố
20	4482/QĐ-UBND (Tp.HCM)	29/8/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Công ty mẹ, Công ty TNHH một thành viên độc lập do UBND Thành phố quyết định thành lập
21	2226/QĐ-STMT-CTR (Sở TNMT)	26/8/2016	Quyết định Ban hành quy định về kiểm tra, giám sát và nghiệm thu công tác cung ứng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh
22	2023/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	19/8/2016	Quyết định về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên khối phòng, ban năm 2016
23	36/2016/QĐ-UBND (Tp. HCM)	19/9/2016	Quyết định Ban hành Quy chế đặt hàng và giao kế hoạch cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích ngành tài nguyên và môi trường tại Tp. Hồ Chí Minh
24	2443/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	23/9/2016	Quyết định về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Nhà Bè
25	4992/QĐ-UBND (Tp.HCM)	23/9/2016	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
26	390/QĐ-ĐMDN -BCĐ (Ban đổi mới doanh nghiệp)	28/9/2016	Quyết định về việc thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
27	2584/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	30/9/2016	Quyết định về ban hành phương án chủ động phòng chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn huyện Nhà Bè
28	5337/QĐ-UBND (Tp.HCM)	11/10/2016	Quyết định về công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước năm 2015 (Công ty đạt loại A)
29	5338/QĐ-UBND (Tp.HCM)	11/10/2016	Quyết định về công bố kết quả đánh giá hoạt động Viên chức quản lý doanh nghiệp nhà nước năm 2015
30	445/QĐ-ĐMDN -BCĐ (Ban đổi mới doanh nghiệp)	26/10/2016	Quyết định về việc điều chỉnh thành viên Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
31	3008/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	01/11/2016	Quyết định về phân công công tác Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè nhiệm kỳ 2016-2021

32	5953/QĐ-UBND (Tp.HCM)	14/11/2016	Quyết định về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
33	5669/QĐ-UBND (Tp.HCM)	27/10/2016	Quyết định về thành lập Tổ công tác liên ngành xây dựng khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố
34	6095/QĐ-UBND (Tp.HCM)	21/11/2016	Quyết định về việc điều chỉnh thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
35	3026/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	29/11/2016	Quyết định về việc thu hồi về ngân sách cấp Huyện kinh phí chênh lệch thanh toán dịch vụ quét gom rác đường phố năm 2015

III.HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY:

1.Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (các Quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định. Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản ...

Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản)

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY
(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
02	Ông Huỳnh Ngữ Siêu	Chủ tịch Hội đồng thành viên	69	0		100%
03	Ông Trần Phước Thành	Thành viên Hội đồng thành viên	69	0		100%
04	Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên Hội đồng thành viên	69	0		100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc/

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY
(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	34/QĐ-HĐTV (Công ty)	15/03/2016	Quyết định về việc thông qua quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý doanh nghiệp năm 2015
02	35/QĐ-HĐTV (Công ty)	15/03/2016	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2016 của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
03	36/QĐ-HĐTV (Công ty)	15/03/2016	Quyết định về việc ban hành quy chế công bố thông tin hoạt động của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
04	37/QĐ-HĐTV (Công ty)	19/05/2016	Quyết định về việc phê duyệt báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
05	39/QĐ-HĐTV	1/06/2016	Quyết định về việc phê duyệt báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

	(Công ty)		và 03 năm gần nhất ; báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
06	41/QĐ-HĐTV (Công ty)	11/07/2016	Quyết định về việc bổ nhiệm kế toán trưởng đối với ông Lê Tấn Phong
07	42/QĐ-HĐTV (Công ty)	11/07/2016	Quyết định về việc chuyển xếp lương đối với người quản lý doanh nghiệp
08	43/QĐ-HĐTV (Công ty)	27/07/2016	Quyết định về việc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty
09	44/QĐ-HĐTV (Công ty)	26/9/2016	Quyết định về việc thông qua chiến lược phát triển Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè giai đoạn 2016-2020
10	45/QĐ-HĐTV (Công ty)	26/9/2016	Quyết định về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè giao đoạn 2016-2020
11	46/QĐ-HĐTV (Công ty)	31/10/2016	Quyết định về việc thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và phương án quỹ tiền lương , thù lao kế hoạch của người quản lý công ty năm 2016
12	47/QĐ-HĐTV (Công ty)	30/11/2016	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2016 của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
13	48/QĐ-HĐTV (Công ty)	12/12/2016	Quyết định về việc ban hành quy chế trả lương , nâng lương , thưởng của người quản lý trong Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè
14	49/QĐ-HĐTV (Công ty)	27/12/2016	Quyết định về việc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 ; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 của Công ty (Điều chỉnh)

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP:

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên:

1. Mục tiêu-nhiệm vụ chung:

Trong năm, kiểm soát viên tiến hành kiểm soát định kỳ hàng tháng, quý, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng thành viên, Giám đốc công ty và các phòng, ban, đội được kiểm tra để chuẩn bị hồ sơ, tài liệu ít nhất 3 ngày làm việc. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ công ty, Kiểm soát viên sẽ tiến hành làm việc để thông báo với Hội đồng thành viên và báo cáo Chủ sở hữu.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên và Giám đốc theo quy định.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu của Công ty khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.
- Lập báo cáo hàng tháng về tăng cường quản lý doanh nghiệp nhà nước theo công văn số 4834/UBND-CNN ngày 13 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Giám sát quản lý nợ theo quy chế quản lý nợ.
- Thẩm định báo cáo giám sát tài chính, báo cáo công khai thông tin tài chính, báo cáo đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp của Công ty trình chủ sở hữu.
- Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện; tiền lương; tiền thưởng, thù lao Viên chức quản lý năm 2016 của Công ty trình chủ sở hữu.
- Thực hiện các chỉ đạo khác của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.

3. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5
THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN
(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	17/BC-KSV	11/01/2016	Báo cáo việc kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình sử dụng lao động, trả lương, thu nhập của Công ty tháng 12 năm 2015.
2	18/KSV-2016	20/01/2016	Về việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè năm 2014 và năm 2015
3	19/BC-KSV	19/02/2016	Về việc chương trình công tác năm 2016 của Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.

4	20/BC-KSV	19/02/2016	Báo cáo việc kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình sử dụng lao động, trả lương, thu nhập của Công ty tháng 01 năm 2016.
5	21/BC-KSV	09/03/2016	Báo cáo việc kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình sử dụng lao động, trả lương, thu nhập của Công ty tháng 02 năm 2016.
6	22/BC-KSV	14/03/2016	Báo cáo Về quỹ tiền lương thực hiện năm 2015 của công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.
7	23/BC-KSV	11/04/2016	Báo cáo việc kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình sử dụng lao động, trả lương, thu nhập của Công ty tháng 03 năm 2016.
8	24/KSV-2016	26/04/2016	Báo cáo về tình hình hoạt động của công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè năm 2015
9	25/BC-KSV	10/05/2016	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình sử dụng lao động, trả lương, thu nhập của Công ty tháng 04 năm 2016.
10	26/BC-KSV	09/06/2016	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình sử dụng lao động, trả lương, thu nhập của Công ty tháng 05 năm 2016.
11	40/BC-KSV	09/07/2016	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình sử dụng lao động, trả lương, thu nhập của Công ty tháng 06 năm 2016.
12	41/BC-KSV	10/08/2016	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2016
11	42/BC-KSV	10/08/2016	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình sử dụng lao động, trả lương, thu nhập tháng 07 năm 2016.
12	43/BC-KSV	13/09/2016	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương, thu nhập tháng 08 năm 2016.
13	44/BC-KSV	10/10/2016	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương, thu nhập tháng 09 năm 2016.
14	45/BC-KSV	09/11/2016	Báo cáo tình hình kế hoạch sử dụng lao động và đăng ký quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.
15	46/BC-KSV	10/11/2016	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương, thu nhập tháng 10 năm 2016.
16	47/BC-KSV	12/2016	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương, thu nhập tháng 11 năm 2016.
17	01/BC-KSV	10/01/2017	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương, thu nhập tháng 12 năm 2016.

V.THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1.Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp

STT	Bên liên quan	Ghi chú
01	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế
02	Ban Quản lý xây dựng Công trình Quận 4	Hợp đồng xây dựng
03	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới	Hợp đồng kinh tế
04	Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế

05	Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Nhà Bè	Quét dọn và thu gom rác đường phố trên địa bàn huyện Nhà Bè năm 2016
06	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh trên địa bàn huyện Nhà Bè năm 2016
07	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Nhà Bè
08	Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Nhà Bè	Hợp đồng tiền gửi số 20161910/NHN _o NB-CONGICH ngày 19/10/2016
09	TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam. CN Phú Mỹ Hưng	Hợp đồng tiền gửi số 54/2016/HĐTG ngày 30/9/2016
10	Ngân hàng TMCP Quốc dân	Hợp đồng tính dụng ngắn hạn số 276/16/HĐTD/101-87 ngày 11/6/2016(CTNCSC giảm ngập phường 12,13,14,16 Quận 4
11	Công ty cho thuê tài chính quốc tế CHA	Hợp đồng thuê tài chính số B160617901 ngày 07/7/2016

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6
THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

STT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
01	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	3.536.000.000
02	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	546.723.000
03	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	262.958.000
04	Ban Quản lý xây dựng Công trình Quận 4	Hợp đồng xây dựng	7.660.107.703
05	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	516.024.000
06	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	171.417.000
07	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	152.177.000
08	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	472.527.000
09	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	183.805.000
10	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	649.401.000
11	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	620.193.000
12	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	226.074.000
13	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	108.540.000
14	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	292.931.000
15	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	420.566.000
16	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	588.500.000
17	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	772.067.000

18	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	314.294.000
19	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	339.538.000
20	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	150.366.000
21	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	695.687.000
22	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	513.687.565
23	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới	Hợp đồng kinh tế	481.794.000
24	Xã Phước Kiển	Hợp đồng kinh tế	165.776.873
25	Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	1.000.000.000
26	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	818.568.468
27	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	866.986.000
28	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	998.765.472
29	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Hợp đồng kinh tế	851.764.382
30	Phòng Quản lý đô thị Huyện Nhà Bè	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh trên địa bàn huyện Nhà Bè năm 2016	5.620.023.121
31	Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Nhà Bè	Quét dọn và thu gom rác đường phố trên địa bàn huyện Nhà Bè năm 2016	10.916.140.660
32	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Nhà Bè	6.731.845.104
33	Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Nhà Bè	Hợp đồng tiền gửi số 20161810/NHN _o NB-CONGICH ngày 18/10/2016	10.000.000.000
34	Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Nhà Bè	Hợp đồng tiền gửi số 20161910/NHN _o NB-CONGICH ngày 19/10/2016	10.000.000.000
35	TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam. CN Phú Mỹ Hưng	Hợp đồng tiền gửi số 54/2016/HĐTG ngày 30/9/2016	15.000.000.000
36	TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam. CN Phú Mỹ Hưng	Hợp đồng tiền gửi số 69/2016/HĐTG ngày 31/10/2016	15.055.541.667
37	Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Nhà Bè	Hợp đồng tiền gửi số 20161911/NHN _o NB-CONGICH ngày 09/11/2016	3.000.000.000
38	Ngân hàng TMCP Quốc dân	Hợp đồng tiền gửi số 009/16/HĐTG/101-74 ngày 01/7/2016	3.000.000.000
39	Ngân hàng TMCP Quốc dân	Hợp đồng tiền gửi số 008/16/HĐTG/101-74 ngày 01/7/2016	1.000.000.000
40	Ngân hàng TMCP Quốc dân	Hợp đồng tiền gửi số 010/16/HĐTG/101-74 ngày 24/8/2016	1.532.000.000
41	Ngân hàng TMCP Quốc dân	Hợp đồng tiền gửi số 012/16/HĐTG/101-74 ngày 30/9/2016	10.000.000.000

42	Ngân hàng TMCP Quốc dân	Hợp đồng tính dụng ngắn hạn số 276/16/HĐTD/101-87 ngày 11/6/2016(CTNCSC giảm ngập phường 12,13,14,16 Quận 4	5.000.000.000
43	Công ty cho thuê tài chính quốc tế CHA	Hợp đồng thuê tài chính số B160617901 ngày 07/7/2016	2.800.000.000
44	Công ty cho thuê tài chính quốc tế CHA	Hợp đồng thuê tài chính số B161209501 ngày 13/12/2016	2.820.000.000

Nơi nhận:

- BT.Đảng ủy, CT.HĐTV
- BGĐ
- KSV
- Lưu



Trần Phước Thành